

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày : 20/5/2026

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Tiên
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thi Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 15 và 20 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2026/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Trung K**, sinh ngày 17/8/1992 tại tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ; Căn cước công dân số: 075092010517; Nơi đăng ký thường trú: Tổ H, ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ H, ấp A, xã S, thành phố Đ); Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T và bà: Nguyễn Thị V; Có vợ: Hồ Thị Thu T1 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/6/2025.

2. **A1** (tên gọi khác: V1), sinh ngày 12/5/1972 tại Đà Nẵng; Hộ chiếu số: A57572442; Nơi thường trú: 1511 SE 86th CT VANCOUVER, WA, 98664, USA; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng 405 khách sạn L1, số A Đ, Phường B, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Hoa Kỳ; Con ông: Huỳnh N và bà: Trần Thị S (chết); Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bi cáo bi bắt, tam giam từ ngày 18/6/2025.

3. N5 (tên gọi khác: Nguyễn Hữu N1), sinh ngày 18/01/1978 tại Đà Nẵng; Hộ chiếu số: A34056318; Nơi thường trú: 16443 SW C, OR, 97007, USA; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng 405, khách sạn L1, số A Đ, Phường B, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Hoa Kỳ; Con ông: Nguyễn Văn T2 (chết) và bà: Huỳnh Thị B; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/6/2025.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Trung K:* Ông Đặng Thanh S1 và ông Nguyễn Quốc L – Luật sư thuộc Công ty L2; Địa chỉ: 4 Hồ Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt. (Luật sư S1 vắng mặt ngày 20/5/2026).

- *Người bào chữa cho bị cáo A1 và N5:* Bà Mai Thị N2 – Luật sư thuộc Công ty L3; Địa chỉ: D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 10 phút ngày 19/5/2025, tại Phòng 405 khách sạn L1, địa chỉ A Đ, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Tổ công tác Công an P, quận T tiến hành kiểm tra, phát hiện Allen V H và Nghiem Huu N có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trong phòng 02 ống thủy tinh dính chất rắn (m), 01 bình thủy tinh có gắn 01 ống thủy tinh và 01 hộp quẹt gas màu đỏ. Kiểm tra ma túy đối với H và N3 cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine. H và N3 thừa nhận hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, nguồn ma túy do Vũ Trung K cung cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 7039/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Phòng K1, Công an Thành phố H, kết quả giám định (m) là ma túy, không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, loại Amphetamine, Methamphetamine.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra làm việc với Vũ Trung K, K thừa nhận hành vi cung cấp ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với A1 và Nghiem Huu N3. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Trung K tại 7 L, phường T, quận T (nay là phường T), kết quả không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Trung K, A1 và Nghiem Huu N4 khai nhận: Ngày 01/5/2025, A làm thủ tục thuê Phòng 409 Khách sạn S2, địa chỉ 4 T, phường B, Quận A ở cùng với Nghiem H. Khoảng 15 giờ 54 phút cùng ngày, A nhắn tin cho Vũ Trung K (quen biết ngoài xã hội) hỏi mua ma túy Methamphetamine. Do không có ma túy để bán cho A, K cung cấp thuê bao số 0945399970 của đối tượng Phạm Minh T3 để A tự liên hệ mua ma túy. Sau khi liên hệ, T3 hẹn gặp A tại trước địa chỉ số B P, Phường G, quận P vào ngày 03/5/2025 để lấy ma túy.

Đến nơi, A đi cùng với T3, T3 đưa cho A 01 gói nylon chứa ma túy, A trả tiền 3.000.000 đồng tiền mặt rồi đem ma túy về khách sạn để cùng với N3 sử dụng. Tại đây, N3 lấy bình thủy tinh của N3 mang theo, A cho ma túy vào bình, châm lửa hút trước, đưa lại cho N3 châm lửa hút tiếp theo rồi cả hai ngồi nghỉ. Đến khoảng 19 giờ 48 phút cùng ngày, K đến phòng chơi, A thông báo cho K về việc ma túy bị khét (kém chất lượng), sau đó cả ba người đi ra ngoài ăn tối.

Đến ngày 15/5/2025, A và N3 trả phòng, di chuyển sang khách sạn L4 tại địa chỉ A Đ, Phường B, quận T thuê Phòng 405 để lưu trú. Khoảng 18 giờ 42 phút ngày 18/5/2025, A tiếp tục nhắn tin hỏi K có ma túy để sử dụng hay không. K liên hệ đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Lê Thị Thùy T4”, thuê bao số 0776.115.952 để đặt mua 1.000.000 đồng ma túy Methamphetamine, thanh toán số tiền 1.350.000 đồng (gồm 350.000 đồng tiền vận chuyển) bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 22811676789 của K đến tài khoản số 10001171362, chủ tài khoản Nguyen H, đều mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 và cung cấp địa chỉ nhà của K tại 7 L, phường T, quận T để nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy từ tài xế xe công nghệ B1, khoảng 00 giờ 56 phút ngày 19/5/2025, K mang ma túy đến cho A và N3 sử dụng tại Phòng 405, không yêu cầu thanh toán tiền mua ma túy. A và N3 lấy ma túy cho vào ống thủy tinh của bình hút, A dùng bật lửa đốt nóng, hút một hơi rồi đưa cho N3 sử dụng. Cả hai cùng sử dụng cho đến khi hết ma túy, A và N3 rủ K sử dụng nhưng K từ chối. Một lúc sau, K ra về, H và N3 nằm ngủ tại phòng đến khoảng 03 giờ thì bị kiểm tra, phát hiện, thu giữ cùng dụng cụ sử dụng ma túy như trên.

Tiến hành làm việc với đối tượng Phạm Minh T3, T3 thừa nhận hành vi bán 3.000.000 đồng ma túy Methamphetamine cho A1 vào ngày 03/5/2025 như trên. Do T3 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khởi tố trong một vụ án khác về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến hành vi bán ma túy cho A1 của Phạm Minh T3 trong vụ án này và đề nghị xử lý chung.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thông tin, lai lịch của đối tượng “Tâm” bán ma túy cho Vũ Trung K vào ngày 18/5/2025 thông qua các thông tin thuê bao số và tài khoản ngân hàng, tuy nhiên đến nay chưa xác định được, khi làm rõ được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên trong có 01 bình thủy tinh trên đầu có gắn 01 ống thủy tinh hình chữ “L” và bên hông bình có gắn ống thủy tinh hình tròn; 01 ống thủy tinh hình chữ “L” và 01 hột quẹt gas màu đỏ còn lại sau giám định.

- Thu giữ của Nghiem Huu N4: 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 bộ trang phục Nghiem mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 cuốn hộ chiếu A34056318 tên NGHIEM HUU NGUYEN, do Mỹ cấp ngày 29/3/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra bàn giao cho Sở Ngoại vụ Thành phố H xử lý theo thẩm quyền.

- Thu giữ của A1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 bộ trang phục Allen mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 cuốn hộ chiếu A57572442 tên ALLEN V HOANG, do Mỹ cấp ngày 18/4/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra bàn giao cho Sở Ngoại vụ Thành phố H xử lý theo thẩm quyền.

- Thu giữ của Vũ Trung K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 bộ trang phục K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 230/CT-VKS-KV4 ngày 11 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Vũ Trung K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Nghiem Huu N4 và A1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo A1 và N5 tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/5/2025, thuộc trường hợp tự thú, bị cáo A V Hoang tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án và phát hiện tội phạm, gia đình bị cáo K và N1 có công với cách mạng, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Trung K mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A V Hoang mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nghiem Huu N4 mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của các Luật sư bào chữa:

Luật sư Lưu bào C cho bị cáo K trình bày:

+ Về tội danh: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát.

+ Về khung hình phạt: Đề nghị không áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” vì hành vi cung cấp số điện thoại của người bán ma túy cho Allen ngày 03/5/2025 không cấu thành tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo K không khởi xướng và trực tiếp điều hành việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời bổ sung các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên; gia đình có công với cách mạng, có bác ruột là liệt sỹ, ông nội là Đảng viên; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, luật sư đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; cho bị cáo hưởng mức áp thấp nhất của khung hình phạt.

- Luật sư S1 bào chữa cho bị cáo K trình bày:

+ Thống nhất với nội dung trình bày của luật sư L về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo K, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Về khung hình phạt: Allen là người chủ động nhắn tin cho bị cáo nhờ mua ma túy, bị cáo chỉ nhận thức mua ma túy cho A sử dụng, việc A và N3 cùng sử dụng số ma túy bị cáo mang tới khách sạn cho A vào 19/5/2025 là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, bị cáo chỉ phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

+ Ngoài ra, luật sư đề nghị xem xét lại ngày bắt giữ bị cáo; tại phiên tòa các bị cáo khai bị bắt ngày 19/5/2025 nhưng trong cáo trạng của Viện kiểm sát thể hiện ngày bắt là 18/6/2025.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A1 và Nghiem H trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo:

+ Đối với bị cáo A: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự thú hành vi phạm tội ngày 03/5/2025, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội

phạm (khai ra đối tượng Phạm Minh T3, Vũ Trung K là người bán và cung cấp ma túy cho bị cáo sử dụng), có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đang trực tiếp nuôi dưỡng cha đã lớn tuổi, có đóng góp tích cực về cho quê hương tại Quảng Nam.

+ Đối với bị cáo N3: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự thú hành vi phạm tội ngày 03/5/2025, cha mẹ của bị cáo từng tham gia hoạt động cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều hoạt động thiện nguyện, trước khi qua Mỹ sinh sống thì bị cáo là giáo viên tại Việt Nam, có nền tảng nhân cách tốt.

Từ đó, luật sư đề nghị áp dụng điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, cho các bị cáo hưởng mức áp thấp nhất của khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

+ Về ngày bắt các bị cáo: Căn cứ biên bản bắt bị can để tạm giam thể hiện ngày bắt các bị cáo là 18/6/2025; các bị cáo đều ký vào biên bản và không có khiếu nại gì trong suốt quá trình điều tra, truy tố.

+ Về phần bào chữa của các luật sư cho bị cáo K: Hành vi cung cấp số điện thoại của người bán ma túy Phạm Minh T3 cho bị cáo A mua được ma túy và sử dụng cùng bị cáo N3, thông báo kết quả cho bị cáo K biết là “ma túy bị khét”, chính các bị cáo A và N1 đã tự thú hành vi sử dụng ma túy vào ngày 03/5/2025, được cơ quan điều tra ghi nhận tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Bị cáo K đã thành niên, trình độ học vấn 12/12; pháp luật buộc bị cáo phải biết việc “gián tiếp” cung cấp ma túy bằng cách cung cấp số điện thoại người bán cho A là vi phạm pháp luật, bị cáo A đã mua thành công và sử dụng cùng bị cáo N3; Ngày 18/5/2025, bị cáo lại tiếp tục đặt mua ma túy khi A hỏi, chủ động mang ma túy đến khách sạn và chứng kiến các bị cáo A và N3 sử dụng ma túy.

Do đó, hành vi của bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ luật sư nêu ra tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ nên không chấp nhận đề nghị áp dụng.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo A và N3: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị luật sư cung cấp bổ sung các tài liệu thể hiện tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát để được xem xét.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

- Vào ngày 01/5/2025, bị cáo Vũ Trung K đã có hành vi cung cấp số điện thoại của đối tượng Phạm Minh T3 để bị cáo A1 liên hệ mua thành công 300.000 đồng ma túy của T3, sau đó bị cáo A V Hoang mang về khách sạn bỏ vào dụng cụ sử dụng do bị cáo Nghiem Huu N4 mang theo rồi cùng nhau sử dụng hết số ma túy trên, A có nói cho K biết ma túy của T3 kém chất lượng.

- Ngày 18/5/2025, bị cáo A1 tiếp tục nhờ K mua ma túy, bị cáo K đã liên hệ tài khoản Z “Lê Thị Thùy T4” để mua 1.000.000 đồng ma túy Methamphetamine rồi mang đến khách sạn đưa cho A và N3 tiếp tục cùng nhau sử dụng, K ngồi chơi không sử dụng cùng.

Như vậy, tuy bị cáo K không tham gia sử dụng ma túy cùng các bị cáo A và N3 nhưng hành vi giúp sức tích cực cung cấp số điện thoại của người bán cho A mua được ma túy vào ngày 03/5/2025, ngày 18/5/2025 đã trực tiếp mua và mang tới khách sạn chứng kiến việc A và N3 cùng sử dụng ma túy đã đủ căn cứ xác định bị cáo Vũ Trung K đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên”, là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Hành vi của bị cáo Allen V2 Hoang và Nghiem H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các

chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo đã thành niên, đủ nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên cố ý phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù của thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Về phần bào chữa của các luật sư cho bị cáo K: Hội đồng xét xử xét thấy các luận cứ nêu ra để xác định bị cáo K phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 là Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không có căn cứ chấp nhận. Về tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên ghi nhận.

Về bào chữa của luật sư cho bị cáo A và N3: Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Đối với bị cáo N3, bị cáo không là người chủ động trong việc tìm kiếm ma túy hoặc rủ rê tham gia sử dụng ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với đề xuất của Viện kiểm sát.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo Allen V Hoang và N5 tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/5/2025, thuộc trường hợp tự thú, bị cáo A V Hoang tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án và phát hiện tội phạm, gia đình bị cáo N1 và bị cáo K có công với cách mạng, bị cáo K có bác ruột là liệt sỹ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tương ứng với từng bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 01 bình thủy tinh trên đầu có gắn 01 ống thủy tinh hình chữ “L” và bên hông bình có gắn ống thủy tinh hình tròn; 01 ống thủy tinh hình chữ “L”; 01 hột quẹt gas màu đỏ; 01 bộ trang phục thu giữ của bị cáo K; 01 bộ trang phục thu giữ của bị cáo N3 và 01 bộ trang phục thu giữ của bị cáo A, xét thấy đây là những vật không có giá trị và dùng vào việc phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo K và 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo A xét thấy bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo N3, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Vũ Trung K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 54; Điều 37 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Allen V H 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2025.

Trục xuất Allen V Hoang ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 37 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Nghiem Huu N4 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2025.

Trục xuất Nghiem Huu N4 ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 hộp giấy được niêm phong bên trong là 01 bình thủy tinh trên đầu có gắn 01 ống thủy tinh hình chữ “L” và bên hông bình có gắn ống thủy tinh hình tròn; 01 ống thủy tinh hình chữ “L”; 01 hột quẹt gas màu đỏ; 01 áo thun màu trắng, 01 quần jean màu xám; 01 áo sơ mi ngắn; 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi và 01 quần lửng màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 357370828786240 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 351503405406388.

- Trả lại cho bị cáo Nghiem Huu N4 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 354058245733118

(Tình trạng vật chứng theo như Quyết định chuyển vật chứng số 143/QĐ-VKS-KV4 ngày 08/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TTG Chí Hòa – Công an TP.HCM;
- TTG Chí Hòa – PTTG Phú Thọ Hòa;
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM (PC02);
- VKSND KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Hiếu Hạnh